

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 416/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Văn P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị Đ có 02 con chung tên Phạm Ngọc D, sinh ngày 21/9/1986 và Phạm Văn T, sinh ngày 10/02/1984 đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ và ông P thống nhất không có nên không đề cập.

Về án phí hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu án phí nên phải nộp 150.000 đồng nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000353 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc. Bà Đ được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (912; 28/10/1996)
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đĩnh